

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày 11- 02 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, đối với:

*** Bị cáo Khúc Ngọc C**, sinh ngày 07/7/1972 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 04/12; con ông Khúc Ngọc N, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1945; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Án số 63/2019/HSST - ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt C 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ 24/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2020. Tiền sự: Ngày 30/9/2021 bị Công an xã Thụy Liên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, C chưa nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Chị Đào Thị H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố số xy, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.(vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn Ô, xã Thụy Tr, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Ông Tạ Duy Ng, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn Quang Lang Đoài, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

** Người làm chứng:* Anh Vũ Đức Th1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 3 Hoàn S, xã Thụy V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/10/2021, Khúc Ngọc C đi bộ từ nhà đến khu vực cánh đồng Miếu thuộc tổ dân phố Bao Trình nhìn thấy nhà ở đang xây dựng của chị Đào Thị H, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố số xy, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình không có người trông coi bảo vệ, C đi vào lán để vật liệu xây dựng để trộm cắp, nhưng không tìm thấy gì, liền đi vào bên trong ngôi nhà khi đi đến cửa phòng khách của ngôi nhà nhìn thấy 01 túi nilong màu vàng bên trong đựng 04 cuộn dây điện để dưới nền nhà, C nảy sinh ý định trộm cắp và lấy 04 cuộn dây điện trên đem về cất giấu tại nhà C. Đến ngày 05/10/2021 Công an thị trấn D mời C đến làm việc, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, với các chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được, C còn thừa nhận: Khoảng 20 giờ ngày 19/7/2021, C điều khiển xe mô tô mang BKS 17AA - 600.01 sơn màu đen, nhãn hiệu FERROLI từ nhà đi quanh khu vực thị trấn D để xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp, khi đi đến khu vực khu đô thị mới thuộc địa phận tổ dân phố Bao Trình, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, nhìn thấy có một nhà đang xây dựng của gia đình anh Vũ Hồng D1 không có người trông coi bảo vệ, C dựng xe máy bên đường rồi đi vào lán trông coi của ngôi nhà khi đến cửa lán, quan sát thấy dưới nền bên phải góc trên cùng của lán có 01 máy cắt vỏ nhựa màu đỏ có ốp kim loại bảo vệ lưỡi cắt sơn màu vàng nhãn hiệu Maktec MT413 và 01 máy bắn laser cân bằng dùng trong xây dựng vỏ nhựa màu đen, vàng nhãn hiệu TNT PRO. C nảy sinh ý định trộm cắp nhưng do cửa lán đóng và không với tới số tài sản trên nên C đi vòng ra mặt đường và vạch tám bát màu xanh phủ quanh lán lên thì nhìn thấy tám lưới mắt cáo B40 bọc quanh lán bị rách một lỗ ngay gần vị trí để tài sản, C thò tay vào nhấc số tài sản trên ra khỏi lán và mang số tài sản trên quay trở lại vị trí để xe mô tô, để lên xe máy rồi điều khiển xe mô tô chở số tài sản đó về nhà C. Đến sáng ngày 20/7/2021 C mang chiếc máy cắt gỗ bán cho ông Nguyễn Anh D làm nghề thợ mộc trú tại thôn Ô, xã Thụy Tr, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với giá

150.000 đồng. Chiếc máy bắn laser cân bằng, C bán cho ông Tạ Duy Ng trú tại thôn Quang Lang Đoài, xã Thụy Hải với giá 600.000 đồng, số tiền bán số tài sản trên C sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự của UBND huyện Thái Thụy số 48/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 kết luận: 04 cuộn dây điện trị giá 750.000 đồng”; Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021 kết luận 01 máy bắn Laser cân bằng màu đen, vàng nhãn hiệu TNT Pro đã qua sử dụng trị giá 1.650.000 đồng và 01 máy cắt gỗ vỏ nhựa đỏ, ốp kim loại bảo vệ lưỡi cắt sơn màu vàng đồng nhãn hiệu Maktec MT413 đã qua sử dụng trị giá 1.350.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về các Bản kết luận định giá nêu trên.

Đối với ông Tạ Duy Ng là người mua chiếc máy cân bằng laser trong xây dựng và ông Nguyễn Anh D mua chiếc máy cắt gỗ, nhưng ông Ng và ông D không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối ông Ng và ông D.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTT ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Khúc Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Khúc Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Khúc Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Lời khai của các bị hại là chị Đào Thị H và anh Phạm Văn C (bút lục số 79 - 84; 90 - 93); Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường (bút lục số 36 - 43); Bản ảnh vật chứng (bút lục số 44- 49); Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Anh D, ông Tạ Duy Ng (bút lục số 85 - 88; 94 - 95; 96 - 97); Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 và bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021 (bút lục số 54- 57). Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/10/2021, tại nhà đang xây dựng của chị Đào Thị H thuộc tổ dân phố số xy, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, lợi dụng sơ hở Khúc Ngọc C đã trộm cắp 04 cuộn dây điện (loại điện cơ Trần phú) trị giá 750.000 đồng; khoảng 20 giờ ngày 19/7/2021 tại nhà đang xây dựng của anh Vũ Hồng Dương thuộc khu đô thị mới, tổ dân phố Bao Trinh, thị trấn D, bị cáo Khúc Ngọc C trộm cắp 01 máy cân bằng lazer và 01 máy cắt gỗ trị giá 3.000.000 đồng của anh Phạm Văn Cường sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã B là người đang làm công trình xây dựng nhà cho anh Dương. Tổng giá trị tài sản các lần phạm tội của Khúc Ngọc C là 3.750.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Khúc Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản - Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Khúc Ngọc C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo đã một lần bị Tòa án kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện sự ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo C có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C trong quá trình điều tra, truy tố, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị chiếm đoạt giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại, bố đẻ bị cáo là người có công với cách

mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi 04 cuộn dây điện trả cho chị Đào Thị H, thu hồi 01 máy bắn Lazer cân bằng và 01 máy cắt gỗ trả cho anh Phạm Văn Cường, sau khi nhận lại tài sản các bị hại không yêu cầu bị cáo C Phải bồi thường gì. Ông Tạ Duy Ng không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền 600.000 đồng ông Ngọc đã mua chiếc máy bắn Lazer cân bằng của bị cáo C. Ông Nguyễn Anh D không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền 150.000 đồng là số tiền ông Dung đã mua lại chiếc máy cắt của bị cáo C, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát BKS 17AA - 600.01 bị cáo C dùng để đi trộm cắp, trong quá trình điều tra xác minh chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N (vợ bị cáo C), khi bị cáo lấy chiếc xe đi trộm cắp tài sản chị Ngát không biết, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy trả lại chiếc xe cho chị N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về việc xử lý vật chứng.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị Khúc Ngọc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khúc Ngọc C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 01/11/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Khúc Ngọc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/02/2022; những người bị

hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- VKSND h. Thái Thụy; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ; C.q CSĐT, THAHS Công an h. Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà